

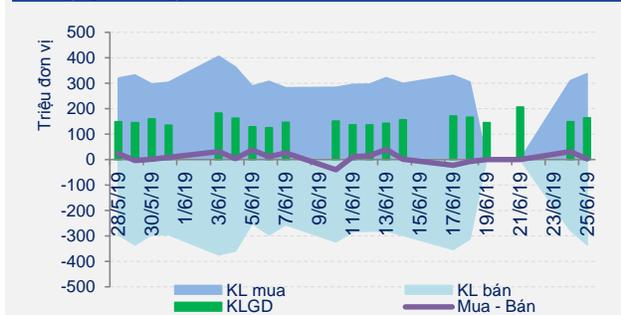
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/6/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	960.13	104.15
% Thay đổi	↓ -0.28%	↓ -0.60%
KLGD (CP)	163,270,719	24,896,430
GTGD (tỷ đồng)	3,498.67	449.16
Tổng cung (CP)	334,695,760	48,622,100
Tổng cầu (CP)	336,876,800	49,784,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,586,869	619,590
KL mua (CP)	13,866,849	456,101
GTmua (tỷ đồng)	558.51	11.01
GT bán (tỷ đồng)	616.08	14.57
GT ròng (tỷ đồng)	(57.58)	(3.55)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.28%	11.4	2.1	5.4%
Công nghiệp	↓ -0.32%	15.1	3.2	16.4%
Dầu khí	↓ -0.81%	15.5	2.2	5.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.38%	17.3	4.4	4.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.15%	13.5	2.7	2.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.11%	18.6	6.1	19.2%
Ngân hàng	↓ -0.84%	11.5	2.2	18.0%
Nguyên vật liệu	↓ -0.71%	12.8	2.5	10.6%
Tài chính	↓ -0.03%	23.3	4.3	15.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.69%	15.3	3.2	3.1%
VN - Index	↓ -0.28%	16.6	4.0	110.2%
HNX - Index	↓ -0.60%	9.4	1.6	-10.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản duy trì ở mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,72 điểm (-0,28%) xuống 960,13 điểm; HNX-Index giảm 0,63 điểm (-0,6%) xuống 104,15 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.059 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 189 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.241 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 175 mã tăng, 114 mã giảm, 263 mã giữ. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian với đà giảm ngay từ đầu phiên và duy trì cho đến cuối phiên khiến các chỉ số đóng cửa ở gần mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột gặp áp lực bán và đã quay đầu giảm trong phiên hôm nay như VCB (-0,8%), GAS (-1%), BID (-1,5%), CTG (-1,6%), HVN (-1,6%), PLX (-1%), HPG (-1,1%), TCB (-0,7%)... Ở chiều ngược lại, một vài trụ cột vẫn duy trì được sắc xanh như VNM (+0,2%), FPT (+3%), HNG (+4,7%), NVL (+1%), SAB (+0,3%), VJC (+0,3%), MWG (+0,4%)... Trên sàn HNX, VCG (-4,3%), ACB (-1%), VCS (-1,5%), PHP (-2%)... giảm khiến chỉ số HNX-Index có phiên điều chỉnh thứ ba liên tiếp. Thông tin SCIC đăng ký mua 1 triệu cổ phiếu BMI (+5,5%) đã giúp mã này có phiên tăng mạnh thứ hai liên tiếp lên mức giá 26.000 đồng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục xu hướng đi ngang và giằng co nhẹ với biên độ trong khoảng 960-965 điểm trong phiên thứ ba liên tiếp. Tâm lý thị trường hiện tại rõ ràng là có sự thận trọng nhất định, nhà đầu tư có lẽ vẫn đang chờ đợi những thông tin từ cuộc gặp giữa Mỹ và Trung Quốc trong khuôn khổ G20 diễn ra vào cuối tuần này. Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên hôm qua những vẫn giữ ở mức trung bình. Khối ngoại bán ròng khoảng 60 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tiêu cực. Trên góc nhìn dài hơn, VN-Index vẫn đang dao động trong kênh giá giảm từ tháng 3 đến nay và một khi chỉ số vẫn chưa dứt qua được kháng cự 965-975 điểm thì xu hướng chính vẫn là sideway down. Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 giảm mạnh hơn chỉ số cơ sở VN30 trong phiên hôm nay, qua đó thu hẹp basis dương xuống còn 6-14 điểm, cho thấy nhà đầu tư tiếp tục thận trọng hơn đối với xu hướng tăng của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/6, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để hướng đến thử thách vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 965-975 điểm (MA50-cạnh trên kênh giá giảm từ tháng 3). Nhà đầu tư nên tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải trong giai đoạn này và đứng ngoài quan sát diễn biến của thị trường.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **25/6/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 960,06 điểm. Cũng có thời điểm, vào đầu phiên chiều, chỉ số nhích nhẹ lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 963,23 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 2,72 điểm (-0,28%) xuống 960,13 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 600 đồng, GAS giảm 1.000 đồng, BID giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 104,88 điểm. Nhưng ngay sau đấy, áp lực cung gia tăng đã khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,65 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,63 điểm (-0,6%) xuống 104,15 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG giảm 1.200 đồng, ACB giảm 300 đồng, VCS giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, DNP tăng 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 57,58 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,7 triệu cổ phiếu. SBT là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 28,3 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SVI với 20,9 tỷ đồng tương ứng với 450 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 27,4 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 3,56 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 163 nghìn cổ phiếu. INN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 864 triệu đồng tương ứng với 24,7 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DBC với 855 triệu đồng tương ứng với 40 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BCC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 138 triệu đồng tương ứng với 17 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Vốn FDI đăng ký giảm, giải ngân tăng

6 tháng đầu năm, vốn FDI đăng ký bằng 91% cùng kỳ, giảm ở cả 2 hợp phần đăng ký cấp mới và tăng vốn. Tuy nhiên, vốn giải ngân lại tăng gần 8% so với cùng kỳ năm 2018.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số vẫn kết phiên dưới ngưỡng 965 điểm (MA50), thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 122 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/6, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để hướng đến thử thách vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 965-975 điểm (MA50-cạnh trên kênh giá giảm từ tháng 3).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số vẫn kết phiên trên ngưỡng 104 điểm (cạnh trên kênh giá giảm từ tháng 3), thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 21 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 106,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/6, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để hướng đến thử thách ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 105 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 39,2 - 39,6 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 400.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 300.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng	Ngày 25/6, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.050 đồng (giảm 3 đồng).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 13,65 USD/ounce tương ứng với 0,96% lên 1.431,85 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,058 điểm tương ứng với 0,06% lên 95,545 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1382 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2763 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,10 JPY.
Giá dầu thế giới đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giằng co và đi ngang quanh mức 57,90 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/6, chỉ số Dow Jones tăng 8,41 điểm tương ứng 0,03% lên 26.727,54 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 26,01 điểm tương ứng 0,32% xuống 8.005,70 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 5,11 điểm tương ứng 0,17% xuống 2.945,35 điểm.

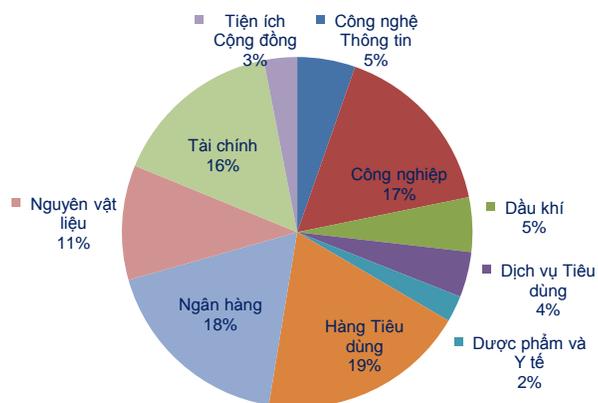
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

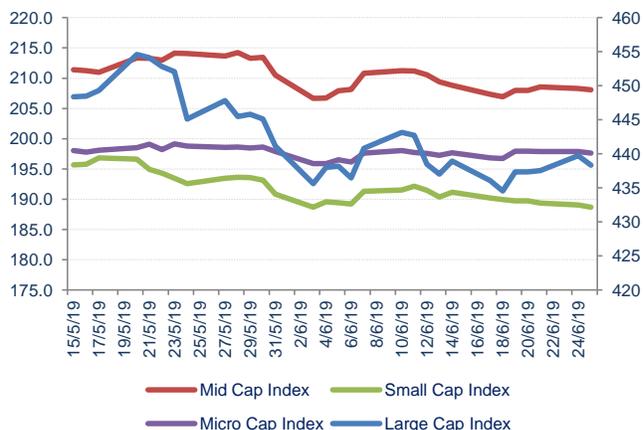
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



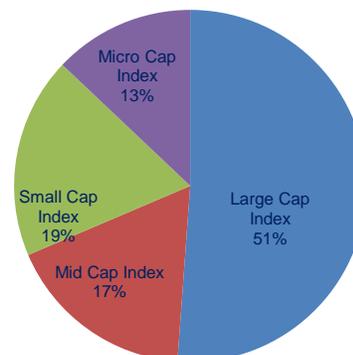
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,900,130	SBT	1,571,210
2	PVD	667,340	POW	1,057,960
3	HSG	260,310	FLC	744,990
4	DXG	238,130	SVI	450,000
5	GEX	140,680	DPM	346,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	18,000	CEO	74,000
2	BCC	16,995	DBC	40,000
3	HMH	11,600	VGS	32,100
4	LIG	11,400	INN	24,700
5	SRA	9,600	CSC	15,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	30.00	30.00	⇒ 0.00%	10,030,980
TCB	20.90	20.75	↓ -0.72%	9,116,400
HAG	5.11	5.29	↑ 3.52%	6,856,700
HNG	16.00	16.75	↑ 4.69%	6,842,150
HPG	23.35	23.10	↓ -1.07%	5,884,860

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	23.20	23.20	⇒ 0.00%	2,853,581
TNG	19.50	19.70	↑ 1.03%	2,481,917
AMV	29.80	29.80	⇒ 0.00%	2,336,000
ACB	29.50	29.20	↓ -1.02%	1,660,970
HUT	2.60	2.60	⇒ 0.00%	1,500,808

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SC5	28.00	29.95	1.95	↑ 6.96%
FCN	14.50	15.50	1.00	↑ 6.90%
TDW	21.95	23.45	1.50	↑ 6.83%
AAM	11.10	11.85	0.75	↑ 6.76%
VAF	9.62	10.25	0.63	↑ 6.55%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPP	9.30	13.00	3.70	↑ 39.78%
VE3	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
NTH	31.00	34.10	3.10	↑ 10.00%
BII	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
ATS	24.40	26.80	2.40	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNL	17.90	16.65	-1.25	↓ -6.98%
VID	5.50	5.12	-0.38	↓ -6.91%
TCO	8.11	7.55	-0.56	↓ -6.91%
DRL	54.00	50.30	-3.70	↓ -6.85%
LM8	18.50	17.25	-1.25	↓ -6.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCM	25.00	22.50	-2.50	↓ -10.00%
TTC	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
IVS	10.20	9.20	-1.00	↓ -9.80%
SCI	15.50	14.00	-1.50	↓ -9.68%
CTB	31.20	28.70	-2.50	↓ -8.01%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	10,030,980	3.2%	327	91.6	2.9
TCB	9,116,400	3250.0%	2,434	8.5	1.3
HAG	6,856,700	0.9%	161	32.9	0.4
HNG	6,842,150	-6.0%	(732)	-	1.4
HPG	5,884,860	20.6%	2,956	7.8	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2,853,581	9.5%	2,427	9.6	0.9
TNG	2,481,917	25.7%	3,265	6.0	1.2
AMV	2,336,000	48.5%	8,913	3.3	1.5
ACB	1,660,970	26.4%	4,297	6.8	1.6
HUT	1,500,808	1.8%	212	12.3	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SC5	↑ 7.0%	14.5%	3,344	9.0	1.2
FCN	↑ 6.9%	13.6%	2,573	6.0	1.0
TDW	↑ 6.8%	9.9%	1,636	14.3	1.3
AAM	↑ 6.8%	4.4%	710	16.7	0.6
VAF	↑ 6.5%	7.0%	893	11.5	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TPP	↑ 39.8%	3.2%	359	36.2	1.2
VE3	↑ 10.0%	1.2%	150	44.1	0.5
NTH	↑ 10.0%	19.3%	2,341	14.6	2.7
BII	↑ 10.0%	0.2%	16	67.2	0.1
ATS	↑ 9.8%	1.3%	160	167.9	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,900,130	N/A	N/A	N/A	N/A
PVD	667,340	2.5%	895	21.1	0.5
HSG	260,310	1.9%	228	33.3	0.6
DXG	238,130	19.7%	3,373	5.6	1.3
GEX	140,680	9.5%	1,938	11.4	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	18,000	1.8%	212	12.3	0.2
BCC	16,995	6.3%	1,069	7.7	0.5
HMH	11,600	4.8%	928	10.7	0.5
LIG	11,400	1.5%	202	25.3	0.5
SRA	9,600	86.9%	24,443	0.5	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	399,244	3.6%	1,081	107.7	5.5
VCB	268,523	24.7%	4,372	16.6	3.7
VHM	266,286	27.4%	3,842	20.7	5.8
VNM	214,888	38.3%	5,926	20.8	7.6
GAS	198,094	27.4%	6,543	15.8	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,417	26.4%	4,297	6.8	1.6
VCG	11,838	7.0%	1,213	22.1	1.9
PVS	11,089	9.5%	2,427	9.6	0.9
VCS	9,533	41.6%	7,332	8.3	3.2
PVI	8,528	8.8%	2,661	13.9	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	3.69	20.1%	1,877	1.6	0.4
SRC	2.55	2.8%	340	66.5	1.9
HCM	2.34	14.2%	1,831	13.0	1.7
CRC	2.23	8.5%	1,125	13.1	1.2
HBC	2.17	21.8%	3,031	5.1	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSK	7.98	-0.1%	(13)	-	0.0
KSQ	6.84	1.2%	128	14.8	0.2
HKB	6.00	-32.9%	(2,785)	-	0.1
FID	5.80	0.1%	8	172.7	0.1
VTS	5.78	-3.0%	(710)	-	1.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
